

Bản án số: **48/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-11-2020

V/v Ly hôn, trA chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Môn

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 16-10-2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lý Hồng B**, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã Minh, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L2, xã T, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lý Hồng B và bị đơn anh Nguyễn Hoàng A cùng thống nhất xác định những nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như biên bản hòa giải, cụ thể:*

Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, cha mẹ hai bên có tổ chức hàn gắn nhưng không đạt được kết quả.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên Lý Thị Tuyết N, sinh ngày 30/4/2017 và Lý Thị Tuyết L, sinh ngày 18/01/2019.

Về tài sản: Vợ chồng không tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay chị Lý Hồng B và anh Nguyễn Hoàng A thống nhất thỏa thuận:

1. Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn nhau, nhưng do anh chị từ trước đến nay chưa đăng ký kết hôn và cũng chưa được cơ quan chuyên môn nào cấp giấy chứng nhận kết hôn nên không thể ghi nhận;

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao 02 con chung cho chị B trực tiếp nuôi sau khi vợ chồng ly hôn, anh Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con;

3. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không tài sản chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa:***

- Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Hồng B và anh Nguyễn Hoàng A; về quan hệ nuôi con chung: Giao Lý Thị Tuyết N, sinh ngày 30/4/2017 và Lý Thị Tuyết L, sinh ngày 18/01/2019 là con chung của hai người cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con cùng chị B; về tài sản chung và về nợ chung, không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Hồng B và bị đơn anh Nguyễn Hoàng A thống nhất vợ chồng từ khi chung sống với nhau đến nay không đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản, về nợ. Theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX khẳng định đây là sự thật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Hồng B và anh Nguyễn Hoàng A chung sống với nhau từ năm 2016, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền (UBND xã). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (có hiệu lực ngày 01-01-2015) và thực tế từ khi có đơn yêu cầu xin ly hôn của chị B và cho đến nay anh, chị vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, nay chị B có yêu cầu ly hôn, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận hai người là vợ chồng.

- Về quan hệ nuôi con chung: Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, giữa chị B và anh Hoàng A đã cùng nhau thống nhất xác định và tự thỏa thuận, sau khi vợ chồng ly hôn giao con chung tên Lý Thị Tuyết N, sinh ngày 30/4/2017 và Lý Thị Tuyết L, sinh ngày 18/01/2019 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con cùng chị B sau khi vợ chồng ly hôn. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp theo quy định tại Điều 15, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận. Việc chị B không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con cùng chị sau khi vợ chồng ly hôn là tự nguyện, do đó anh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị B.

- Về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Giữa nguyên đơn chị B và bị đơn anh Hoàng A cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Hồng B có đơn yêu cầu xin ly hôn nên chị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Hồng B và anh Nguyễn Hoàng A.

2 - Về quan hệ nuôi con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Lý Hồng B và anh Nguyễn Hoàng A, cụ thể: Sau khi ly hôn, giao Lý Thị Tuyết N, sinh ngày 30/4/2017 và Lý Thị Tuyết L, sinh ngày 18/01/2019 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con cùng chị B sau khi vợ chồng ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3 - Về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4 - Về án phí: Chị Lý Hồng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là **300.000** đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009930 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2020).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh